

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ
THẾ GIỚI THỰC VẬT - TẾT VÀ MÙA XUÂN
(Từ ngày 26/01 đến ngày 27/02/2026)

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang.	- Hô hấp: Máy bay, gà gáy. - Tay: + Đưa 2 tay ra phía trước, sau. + Luân phiên từng tay đưa lên cao. + Đưa ra phía trước, sang ngang. + Đánh xoay tròn hai cánh tay. - Lưng, bụng, lườn: + Đứng quay người sang 2 bên. + Nghiêng người sang hai bên. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông. + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang. + Đưa ra phía trước đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang. + Bật về các phía	

			` Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Sắp đến tết rồi, Em yêu cây xanh... * Hoạt động chơi - Nhảy dân vũ: Nối vòng tay lớn. - Trò chơi: Gió thổi, vũ điệu hóa đá, vắt nước chanh	
2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi trên ván kê dốc + Bật qua vật cản 15-20cm. + Nhảy lò cò 5m.	+ Đi trên ván kê dốc + Bật qua vật cản 15-20cm. + Nhảy lò cò 5m.	* Hoạt động học : Thể dục: + Đi trên ván kê dốc + Bật qua vật cản 15-20cm. + Nhảy lò cò 5m. - Hoạt động chơi: + TC: Mèo và chim sẻ + TC: Ném bóng vào chậu + TC: Chuyển bóng - Giờ chơi hoạt động theo ý thích: TCM: Chồng nụ chồng hoa.	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Trèo lên xuống 7 gióng thang.	+ Trèo lên xuống 7 gióng thang.	* Hoạt động học : Thể dục: + Trèo lên xuống 7 gióng thang. - Hoạt động chơi + TC: Gieo hạt - Giờ chơi hoạt động theo ý thích: TCM: Ném Pao.	
7	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:	Tô, đồ theo nét chữ cái: b,d,đ, m,n,l. - Lắp ráp - Xé, cắt đường vòng cung.	* Hoạt động học: + LQCV: Tập tô b,d,đ, m,n,l. + Giờ chơi hoạt động theo ý thích: Làm vở bài tập toán	

	+ Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. + Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu + Cắt được theo đường viền của hình vẽ.		* Hoạt động chơi: + Tạo hình: Xé dán hoa, nặn một số loại quả. - Hoạt động chơi: + Góc xây dựng: Xây vườn cây của bé, Xây vườn hoa của bé, xây công viên mùa xuân, Xây khu vườn cho cây đào, Xây vườn rau cho bác nông dân.	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
9	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. (Làm quen với 1 số thao tác đơn giản trong chế biến, một số món ăn thức ăn, luộc, xào, dán... - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. Tại trường, gia đình, bữa sáng, bữa trưa, bữa phụ... - <i>Lồng ghép tuần lễ dinh dưỡng.</i>	* Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ: ` Cho trẻ xem video tranh ảnh, trò chuyện về các món ăn, cách chế biến món ăn hàng ngày và lợi ích của chúng đối với cơ thể giúp cơ thể cao lớn khỏe mạnh.</li> <li>` Trò chuyện với trẻ tác hại của ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe. ` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn.	
17	- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: + Biết không tự ý uống thuốc. + Biết: ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - <i>Kỹ năng phòng tránh hóc dị vật</i>	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: Cô giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến. ` Cô giáo dục trẻ ăn	

			nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất đủ lượng cho cơ thể, ăn thức ăn đã nấu chín, uống nước đã đun sôi cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn. * Thực hành: - Trẻ nói được tên các món ăn, cách chế biến, uống hạn chế các loại nước có ga trong tuần lễ dinh dưỡng. - <i>Kỹ năng phòng tránh hóc dị vật</i>	
--	--	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

21	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của lá, hoa, quả... <i>khám phá sự vật hiện tượng xung quanh.</i>	- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của cây, hoa, quả. - Quá trình phát triển của cây. Điều kiện sống của 1 số loại cây. - Phân loại cây, hoa, quả theo 2-3 dấu hiệu. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa, cây với môi trường sống. - Cách chăm sóc và bảo vệ cây.	* Hoạt động học: KPKH: + Quá trình phát triển của cây + Khám phá quả cam (5E) + Trò chuyện về một số loại rau * Hoạt động chơi: ` Cô cho trẻ xem tranh ảnh về cây, hoa, quả, rau, video chăm sóc cây và trò chuyện với trẻ trong giờ đón trả trẻ ` Góc thư viện: Cho trẻ xem sách, lô tô về các loại thực vật. ` Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây. ` GPV: Nấu ăn, bán hàng... ` DTV: Hoa Huệ, rau muống... ` Trò chơi học tập	
22	- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn			

	giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.		sáng tạo: ghép tranh, bé chọn cho đúng... - TCM: Kể đủ ba thứ, chọn rau. `Chơi ngoài trời: Quan sát các loại cây xanh, hoa, quả, rau, trải nghiệm ươm mầm giá đỗ, chăm sóc cây	
24	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo các dấu hiệu khác nhau			
25	- Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Cây thiếu nước sẽ không phát triển được”.	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống - Cách chăm sóc và bảo vệ cây. - So sánh sự khác nhau: Giống nhau của cây, hoa, quả.		
26	Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.			
27	- Trẻ nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát			
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
39	- Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau.	* Hoạt động học: Toán + Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo. * Hoạt động chơi : `Chơi ngoài trời: Chơi tự do các nhóm, so sánh đo độ dài của đồ chơi, đồ vật....Dạy trẻ nói từ tiếng Việt: dài hơn, ngắn hơn.	

c. Khám phá xã hội				
52	- Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: Ngày tết nguyên đán	- Đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.	* Hoạt động học: + KPXH: Trò chuyện về tết nguyên đán. * Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ. ` Cho trẻ xem vi deo, trò chuyện về các hoạt động ngày tết nguyên đán, tết của dân tộc H'Mông.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
Nghe hiểu lời nói				
55	- Trẻ hiểu nghĩa một số từ khái quát: thế giới thực vật.	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Trẻ nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát ,bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: + TCTV: Cây táo, cây ổi, ném còn, bánh chưng, hoa mai, quả chuối, Rau bắp cải, rau su su + Truyện: Chú đồ con... - Hoạt động chơi: + Đón trẻ: TCTV nụ hoa, hoa nở, quả bơ, quả quýt,...	
Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày				
59	- Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh....	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Đọc biểu cảm thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự. - Kể truyện theo đồ vật, theo tranh.	* Hoạt động học - Dạy câu: Cây táo có nhiều quả chín đỏ và em bé đang hái táo; Cây ổi có nhiều quả và khi chín có mùi rất thơm, Hoa mai màu vàng thường nở vào dịp tết; Quả chuối chứa nhiều vitamin và khi chín vỏ có màu vàng... * Văn học: + Trẻ nghe và kể	

		- Kể lại sự việc theo trình tự.	truyện: Chú đỗ con, + Bài thơ: Tết đang vào nhà, Hoa kết trái. + Vườn rau. * Hoạt động chơi: ` Đồng dao: Họ rau, Lúa ngô là cô đậu lành. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Giờ ăn: Dạy câu: Con xin cô bát cơm - Giờ ngủ: Dạy câu: Con xin cô đi vệ sinh.	
61	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (<i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện</i>) ` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. ( <i>Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện.</i> ) ` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè trong góc thư viện.	* Hoạt động học: + Văn học: - Bài thơ: Tết đang vào nhà, Hoa kết trái, Vườn rau. - Truyện: Chú đỗ con * Hoạt động chơi: - Đồng dao: Họ rau, Lúa ngô là cô đậu lành... + Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ giúp trẻ có thể kể lại truyện mà trẻ đã được nghe. - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ chỉ cây, hoa, quả... - Hoạt động góc thư viện: Kể chuyện theo tranh ở góc thư viện: Chú đỗ con	
62	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...			
63	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định.	` Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự (<i>trong góc thư viện</i>)		
66	- Trẻ biết sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”; “Xin phép”; “Thưa”;	` Sử dụng các từ biểu cảm hình tượng	* Hoạt động chơi + Hoạt động góc: Góc pv: Bác sỹ, nấu ăn, bán hàng.	

	“Dạ”; “Vâng”... phù hợp với tình huống. - <i>Không nói tục, chửi bậy</i>		- Trò chuyện, xem tranh ảnh, video trong giờ đón, trả trẻ. * HĐ ăn, ngủ, vs cá nhân: - Giờ ăn: Dạy trẻ cảm ơn khi nhận bát.	
Làm quen với việc đọc- viết				
69	- Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- “Đọc” truyện qua các tranh vẽ.	* Hoạt động học: + Truyện: chú đỗ con. * Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: Chơi ở các nhóm chơi + Hoạt động góc: Góc học tập :Kể chuyện theo tranh	
72	- Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt: LQCV: m, n,l.	- Nhận dạng các chữ cái : m, n, l.	* Hoạt động học: LQCV ` Làm quen chữ cái l,m,n</p> <p>` Tập tô chữ cái: b,d,đ, m, n,l.	
73	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	* Hoạt động chơi: ` Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong vở tập tô. Dạy trẻ cách dờ sách đúng chiều... Xem tranh ảnh về chủ đề Thực vật – Tết mùa xuân.</p> <p>` Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề Thực vật, tết mùa xuân. ` Góc phân vai: Sao chép tên bố mẹ, kê đơn thuốc, viết hóa đơn bán hàng, viết	

			sách bảng dạy học... - Chơi ngoài trời: Xếp chữ, sao chép nét chữ trên cát...	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và quan hệ xã hội				
89	- Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi đúng sai, tốt xấu	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: + Giờ vệ sinh dạy trẻ xếp hàng rửa tay, giữ vệ sinh. * Hoạt động chơi: + Giờ chơi góc: Dạy trẻ cùng nhau chơi đoàn kết, trao đổi, thỏa thuận. - Giờ đón trẻ: Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về trẻ xếp hàng chờ đến lượt. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn.	
91	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
92	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).			
93	- Trẻ thích chăm sóc cây.	- Bảo vệ chăm sóc cây cối.	* Hoạt động chơi: + Hoạt động góc: Góc thiên nhiên: tưới cây, lau lá, nhặt cỏ. + Chơi ngoài trời: Trải nghiệm chăm sóc cây. + Giờ chơi hoạt động theo ý thích: RKNS: Kỹ năng làm đất trồng rau.	
95	- Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác, vứt rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	- Giữ gìn vệ sinh môi trường	* Hoạt động lao động: ` Giờ lao động, vệ sinh sân trường: Chăm sóc cây, tưới cây, nhặt rác, nhặt lá cây,... ` Thực hành: Nhặt	

			bỏ lá cây rơi, rác đúng nơi quy định. Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp. * Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: Nhặt rác, nhổ cỏ, tưới cây hoa, cây rau...	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
97	- Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, đánh điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt động học: Âm nhạc: ` DH: Em yêu cây xanh. ` DVD: Màu hoa ` NH: Vườn cây của ba, hoa trong vườn. <b>* Hoạt động chơi:</b> ` TCÂN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật, bao nhiều bạn hát. ` Góc NT: Múa hát các bài hát trong chủ đề theo ý thích. ` Hát dân ca: Lý cây xanh.	
98	- Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.			
99	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.		* Hoạt động học: + Tạo hình: Vẽ hoa mùa xuân, nặn một số loại quả (ĐT) * Hoạt động chơi: ` Góc nghệ thuật: Xé dán cây xanh xung quanh bé, vẽ tô màu tranh cây	

			hoa đào làm album về các loại hoa... chấm hoa cho cây đào, Dán vườn hoa mùa xuân, vẽ tô màu các loại rau, Củ quả.... ` Chơi ngoài trời: chơi với que tính, nan tre, khối, hạt, nút nhựa, nắp chai để xếp lá cây, hoa, quả...	
100	- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát “em yêu cây xanh” - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát “Màu hoa” - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	* Hoạt động học: Âm nhạc: ` DH: Em yêu cây xanh. ` DVD: Màu hoa ` NH: Vườn cây của ba, hoa trong vườn.	
101	- Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức bài hát “Màu hoa”		* Hoạt động chơi: ` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề sử dụng các dụng cụ âm nhạc như phách tre, trống, sắc xô.	
103	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	* Hoạt động học: + Tạo hình: Vẽ hoa mùa xuân, nặn một số loại quả (ĐT) - Hoạt động chơi * Hoạt động chơi ` Góc nghệ thuật: Xé dán cây xanh xung quanh bé, vẽ tô màu tranh cây	
105	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc,	hoa đào làm album về các loại hoa... chấm hoa cho cây đào, Dán vườn hoa	

106	- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng, xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	hình dáng/ đường nét và bố cục.	mùa xuân, vẽ tô màu các loại rau, Củ quả.... Chơi ngoài trời: chơi với que tính, nan tre, khối, hạt, nút nhựa, nắp chai để xếp lá cây, hoa, quả...	
107	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.			

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh về (các loại thực vật rau, hoa, quả, cây xanh), ngày tết nguyên đán. Tranh truyện "Chú đỗ con" tranh thơ "Tết đang vào nhà, hoa kết trái"

- Bộ đồ chơi bác sỹ, nấu ăn, nút nhựa, kéo, keo dán, vở toán, thẻ số, thẻ chữ cái, bút chì đen, bút màu, đất nặn, sắc xô, phách tre, vòng, bóng, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ, khối cầu, tranh ảnh về các loại thực vật rau, quả, hoa, cây xanh và tết nguyên đán.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cùng trẻ chuẩn bị 1->2 bức tranh có liên quan đến chủ đề thế giới thực vật - Tết và mùa xuân gắn lên lớp học. Cô gọi hỏi trẻ:

- Các con thấy hôm nay lớp mình có gì khác không? Bức tranh vẽ những gì?
- Các con hãy kể tên các loại cây xanh, hoa, quả, rau mà con biết?
- Những loại thực vật đó có ích lợi gì?
- Cần làm gì để cây xanh, hoa, quả, rau được xanh tốt?
- Ngày tết nguyên đán các con sẽ làm gì?

=> Muốn hiểu rõ hơn về cây xanh. Cô con mình cùng nhau tìm hiểu chủ đề: Thế giới thực vật – Tết và mùa xuân.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

**NGƯỜI XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH**

Nguyễn Thị Hương

Trần Thị Nguyệt Nga

Trần Thu Hạnh